

Số: **39** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Văn hóa Hà Nội theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội như sau: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Hà Nội thực hiện 25 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Văn hóa Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Văn hóa Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,01
Tiêu chuẩn 1	4,20
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,14
Tiêu chuẩn 7	4,00
Tiêu chuẩn 8	3,75
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,96
Tiêu chuẩn 9	4,33
Tiêu chuẩn 10	3,50
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	4,00

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,96
Tiêu chuẩn 13	3,80
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 19	4,00
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,25
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,77
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	3,50

**Phụ lục II**
KIỂM NGHIỆM CẤP TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Việc xác định sứ mạng, tầm nhìn, giá trị văn hoá cốt lõi của Trường được lãnh đạo chú trọng và thu hút được sự quan tâm của các bên liên quan, được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực, định hướng phát triển của Nhà trường. “Nhân văn” là giá trị văn hóa cốt lõi được xác định từ truyền thống 60 năm; được triển khai, trở thành nền tảng cho các hoạt động của Trường để tạo nên bản sắc, đạt được mục tiêu chiến lược và phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng; quy trình thực hiện ngày càng cải tiến, đạt được sự hài lòng của các bên liên quan. Hệ thống quản trị phù hợp với quy định, rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm giải trình, minh bạch trong hoạt động... thể hiện trong quy chế tổ chức hoạt động, quy định về phối hợp trong công tác. Hệ thống văn bản nội bộ bước đầu được xây dựng tổ chức, quản lý có hiệu quả. Các nội dung quyết định của Hội đồng trường được Hiệu trưởng chuyển thành kế hoạch, hướng dẫn bộ máy thực hiện, có báo cáo tổng kết/được đánh giá hàng năm. Thiết chế và văn bản quản trị đã và đang được tiếp tục hoàn thiện. Cơ cấu quản lý rõ ràng; các đơn vị/tổ chức được thành lập theo kế hoạch, chiến lược, phù hợp với bối cảnh của Nhà trường. Quy chế tổ chức và hoạt động, Quyết định phân công công tác trong Ban Giám hiệu, Đề án vị trí việc làm đã phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các đơn vị, cá nhân; được thường xuyên rà soát, hoàn thiện, dựa trên quy trình quản lý chất lượng ISO 9001. Trong chu kỳ đánh giá, bộ máy quản lý được kiện toàn, các đầu mối quản lý được tinh giảm, hiệu quả. Kế hoạch chiến lược tổng thể và kế hoạch chiến lược theo từng lĩnh vực được xây dựng đúng quy định, theo từng giai đoạn, có sự rà soát, điều chỉnh cho phù hợp, khả thi; có quy trình hướng dẫn (ISO 9001) và các KPI khá rõ ràng, đo lường được; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi, với các mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; được chuyển tải thành các kế hoạch hàng năm và được quán triệt đến các cá nhân, đơn vị thực hiện. Chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng, thực hiện, theo dõi, giám sát, định kỳ rà soát, đánh giá và kịp thời cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, được các bên liên quan hài lòng. Công tác quản lý nguồn nhân lực được triển khai có hệ thống; đầy đủ từ mục tiêu quy hoạch, số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ... theo đề án vị trí việc làm, gắn với tiêu chuẩn năng lực và yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, kỹ năng của từng vị trí lãnh đạo, giảng

viên, chuyên viên... phù hợp với chỉ tiêu chiến lược về quy mô sinh viên và tiêu chuẩn giảng viên đại học. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ... được thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chiến lược phát triển của Trường, với kế hoạch hàng năm rõ ràng và quy trình đảm bảo công khai minh bạch. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện công khai, dân chủ và minh bạch thông qua Quy trình đánh giá và phân loại cán bộ viên chức và người lao động; được các bên liên quan hài lòng. Công tác tài chính và cơ sở vật chất được xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực, tuân thủ theo quy định và các cơ quan có thẩm quyền. Nguồn thu sự nghiệp và từ ngân sách Nhà nước cân đối được chi thường xuyên, đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, giám sát, bảo trì định kỳ đáp ứng yêu cầu của các hoạt động; môi trường sinh thái, cảnh quan xanh, sạch, đẹp; môi trường sư phạm an toàn; công tác y tế, an ninh, trật tự được thực hiện, đánh giá và cải tiến. Nhà trường có quy định riêng để quản lý các hoạt động đối ngoại, có bộ phận đầu mối là Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế. Trong chu kỳ đánh giá, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng hoạt động đối ngoại được thực hiện khá phong phú: Ký kết biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác, học tập ngắn hạn, hợp tác nghiên cứu, trao đổi giảng viên, giao lưu văn hoá, tổ chức các hội thảo quốc gia, quốc tế về văn hoá, du lịch... với các đối tác đa dạng từ Hoa Kỳ, châu Âu, Úc, Hàn Quốc, Thái Lan... và hợp tác với các doanh nghiệp.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng đã được thiết lập với Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục có đủ thành phần, có đầu mối là Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục và có quy định cụ thể để quản lý, phát triển hoạt động đảm bảo chất lượng. Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng, Sổ tay chất lượng và hệ thống quản lý văn bản (thể hiện trong quy trình ISO 9001:2008) được ban hành, phổ biến đến các đơn vị, cá nhân để thực hiện. Công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ đảm bảo chất lượng được chú trọng. Các chỉ số đo lường hiệu quả công việc được ban hành, thực hiện và điều chỉnh ngày càng hiệu quả, kết quả được sử dụng để lập kế hoạch cho năm sau. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thể hiện trong kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục với lộ trình và các chỉ tiêu cụ thể. Việc thành lập Hội đồng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên, ban hành kế hoạch tự đánh giá, phổ biến, quán triệt và triển khai tập huấn công tác tự đánh giá được thực hiện; có cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo TCVN ISO 9001:2008. Nhà trường đã quy định về quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình, kế hoạch, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin (thể hiện trong Sổ tay chất lượng ISO 9001:2008 và quy chế quản lý, sử dụng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin); ban hành quy định hướng dẫn khảo sát ý kiến các bên liên quan (đặc biệt là với người học), có sự góp ý của các đơn vị trong trường để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và

phục vụ cộng đồng. Nhà trường đã ban hành quy định về so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục với tiêu chí theo 06 lĩnh vực cụ thể; có hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác theo quy trình thực hiện với 04 bước và sử dụng kết quả so chuẩn, đối sánh để xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng hàng năm.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Trường được thể hiện rõ trong các đề án, thông báo tuyển sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có quy định riêng để thu hút người học; có Ban Thanh tra đào tạo với các nhiệm vụ, chức năng và quy trình cụ thể để giám sát các hoạt động tuyển sinh và đào tạo. Công tác tuyển sinh, nhập học được cải tiến và cập nhật hằng năm. Nhà trường đã ban hành Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và của các học phần với quy trình gồm 10 bước công việc và quy định về các hoạt động dạy - học, kiểm tra đánh giá; Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật, cải tiến chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo gồm 07 bước công việc; các quy trình đều có tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan. Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan đã được phân tích tổng hợp và sử dụng để hoàn thiện chuẩn đầu ra và phát triển chương trình đào tạo. Trường có đủ các quyết định ban hành chương trình đào tạo và ban hành đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy được phổ biến đến người học bằng nhiều hình thức. Nhà trường đã xác định, rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; có hướng dẫn giảng viên về việc lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục; đồng thời, xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên là khâu đột phá để phát triển. Trường áp dụng các hình thức dạy học đa dạng, phong phú, có giám sát chặt chẽ, giúp người học có ý thức và điều kiện thực hiện học tập suốt đời; có kế hoạch năm học và thời khóa biểu để người học chủ động học tập, nghiên cứu. Các quy chế đào tạo được ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu đào tạo tại Trường. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được rà soát đúng quy định, theo hướng giảm số tín chỉ các môn học đại cương, tăng thời lượng thực hành, thực tế; điều chỉnh các hoạt động dạy học phù hợp với nội dung học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được sử dụng đa dạng và được quy định chi tiết trong nhiều văn bản; được rà soát cùng với việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần; được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được thực hiện theo các quy định và Quy trình ISO 9001:2008; có kế hoạch được phê duyệt hàng năm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân thực hiện. Hệ thống giám sát người học được thực hiện qua phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình, kết quả học tập, nghiên cứu của người học; có bộ chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động giám sát, hỗ trợ người học (KPIs); có tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến chất lượng, được người học đánh giá cao và hài lòng về hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học. Nhà trường có hệ thống tổ chức và văn bản quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học, quản lý tài sản trí tuệ; đã lập kế hoạch, có chiến lược tạo nguồn kinh phí thúc đẩy nghiên

cứ, kết hợp nghiên cứu cơ bản với thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu và tài sản trí tuệ; có chính sách khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu tiềm năng, chính sách hỗ trợ thủ tục, kinh phí cho việc đăng ký bản quyền; đã xây dựng hệ thống thông tin về nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ, có các KPIs đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học; định kỳ tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan, rà soát, đánh giá để cải tiến chính sách nghiên cứu khoa học và quản lý tài sản trí tuệ; được cán bộ, giảng viên và người học hài lòng. Chính sách phát triển hoạt động hợp tác, đối tác nghiên cứu giai đoạn 2017 - 2022 được thực hiện phù hợp với mục tiêu của Trường trở thành trường top đầu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học về lĩnh vực văn hóa và du lịch. Mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Nhà trường đã thực hiện nhiều hoạt động như: Ký biên bản ghi nhớ về hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu chung, công bố kết quả nghiên cứu chung... giúp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nghiên cứu khoa học và ngoại ngữ, tăng nguồn thu, cải thiện cơ sở vật chất cho Nhà trường. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thể hiện rõ trong chiến lược, quy định, hướng dẫn về kết nối, cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng và trong kế hoạch hằng năm, gồm 04 lĩnh vực cụ thể (đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ người học, thiện nguyện); triển khai nhiều hình thức và loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng gắn với thế mạnh, tầm nhìn và sứ mạng của Trường, mang lại kết quả tích cực, đặc biệt là trong lĩnh vực thiện nguyện, bồi dưỡng nhân lực và phát triển cộng đồng.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình được dự kiến trong kế hoạch đào tạo toàn khóa học, từng năm học và từng học kỳ; có hệ thống theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm; được phân tích, đánh giá để giảm tỷ lệ học lại, tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp và phù hợp với ngành đào tạo đạt khá cao và tăng dần theo năm. Nhà trường đã xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên và cán bộ nghiên cứu theo vị trí việc làm và của người học theo bậc học. Cơ sở dữ liệu về loại hình nghiên cứu của giảng viên và người học được giám sát, lưu giữ và cập nhật thường xuyên. Ngân quỹ dành cho hoạt động khoa học công nghệ hằng năm được xác lập và đang có xu hướng gia tăng. Nhà trường có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và huy động được người học, cán bộ, giảng viên tham gia; có hệ thống giám sát, đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có cải tiến ngày càng đa dạng về loại hình và chất lượng của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Nhà trường đã xác lập, theo dõi và đối sánh các chỉ số về kết quả hoạt động và tài chính các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng thông qua kế hoạch chiến lược, kế hoạch và dự toán hàng năm. Kết quả tài chính được kiểm tra tài chính, kiểm toán và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt quyết toán năm. Chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đã thực hiện đối sánh nội bộ và đối sánh với bên ngoài.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt và giải thích ý nghĩa của tầm nhìn, sứ mạng và giá trị văn hóa, gắn kết với chiến lược, chính sách, quy định của Nhà trường, khuyến khích các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện; huy động rộng rãi trí tuệ và tâm huyết của các bên liên quan trong và ngoài Trường tiếp tục phát triển tầm nhìn, sứ mạng, cập nhật xu hướng đổi mới của giáo dục đại học; áp dụng quy trình “từ dưới lên” (bottom up) trong xây dựng giá trị cốt lõi để thực sự được đúc rút và phát triển từ truyền thống của Trường.

2. Nên tổ chức hội đồng tư vấn cấp chiến lược, chính sách và thiết chế kiểm soát cho Hội đồng trường; tiếp tục hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng trường thể hiện được đầy đủ trách nhiệm giải trình, tính bền vững, minh bạch, các giải pháp quản lý rủi ro; tăng cường hướng dẫn thực hiện và giám sát thực thi chính sách; tổ chức hoặc cử tham gia các lớp tập huấn về quản trị đại học cho nhân sự tham gia hệ thống quản trị.

3. Cần tách bộ phận thanh tra và pháp chế khỏi bộ phận tài vụ, bố trí cán bộ chuyên trách đủ trình độ chuyên môn để đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, chuyên nghiệp và phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn; tiếp tục đổi mới phương thức kết nối các bên liên quan để phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa và các mục tiêu chiến lược phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục đại học, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, giảng viên và sự ủng hộ của cộng đồng; đa dạng hóa nguồn và mục tiêu quy hoạch cán bộ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển để nâng cao năng lực quản lý; định kỳ rà soát đánh giá cơ cấu tổ chức để có cơ sở cải tiến nâng cao hiệu quả quản lý.

4. Nên tổ chức kế hoạch trung hạn để thực hiện kế hoạch chiến lược; tiếp tục rà soát, đánh giá để cải tiến hệ thống KPI, có hướng dẫn cụ thể về thang đo, cách lượng giá theo thang đo để nâng cao chất lượng các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu chiến lược; chú trọng đầy đủ 03 nội dung cơ bản của phục vụ cộng đồng (thu hút cộng đồng vào các hoạt động của Nhà trường, cung cấp dịch vụ cộng đồng và dịch vụ tư vấn); chú trọng các KPI thể hiện mức độ gắn kết khi rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động đối ngoại (từ văn bản ghi nhớ đến thỏa thuận hợp tác chiến lược).

5. Nên quan tâm đến các yếu tố đặc thù của lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học; tổ chức tập huấn xây dựng chính sách trong quá trình hoàn thiện chính sách; xây dựng chính sách ưu tiên thu hút giảng viên có trình độ đến làm việc ở một số ngành mới, thu hút người học theo học các ngành truyền thống nhưng khó tuyển sinh thông qua học bổng và việc làm khi tốt nghiệp; có chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chính sách tài chính cho hoạt động phục vụ cộng đồng.

6. Nên xây dựng kế hoạch dài hạn phát triển nguồn nhân lực chung của Trường và phát triển nguồn nhân lực riêng của các đơn vị; kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cần rõ mốc thời gian kèm các giải pháp và nguồn lực để thực hiện;

cần có giải pháp hữu hiệu hơn để nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; ưu tiên bồi dưỡng về ngoại ngữ và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để một số giảng viên sớm đạt được chuẩn chức danh phó giáo sư.

7. Cần có các giải pháp đa dạng hoá cơ cấu và tăng nguồn thu để đảm bảo phát triển bền vững, có giải pháp tăng nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, liên kết, hợp tác, dịch vụ và đào tạo ngắn hạn; tối ưu hóa việc khai thác cơ sở vật chất, hạ tầng khuôn viên theo hướng tăng cường tự chủ tài chính và hiệu quả hoạt động; thu hút và khai thác các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung để có cơ sở cho việc tham mưu, điều hành và ra quyết định.

8. Cần ban hành văn bản quy định về quản lý lưu học sinh; phát huy vai trò chủ động của cấp khoa/phòng trong hoạt động đối ngoại; rà soát, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại; xác định, lựa chọn một số đối tác chiến lược để đầu tư triển khai các hoạt động hợp tác phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tăng cường hợp tác doanh nghiệp trong việc xây dựng học phần học tập tại các doanh nghiệp, cung cấp nhân lực sau khi người học tốt nghiệp.

9. Cần tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng và các hoạt động đảm bảo chất lượng để đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu chiến lược đã đề ra; cần sớm điều chỉnh, cập nhật quy trình quản lý chất lượng theo ISO phiên bản mới mới để nâng cao hiệu quả và sự phù hợp trong việc lưu trữ tài liệu hướng dẫn, phổ biến và nhận phản hồi của các bên liên quan về các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng.

10. Cần tiếp tục cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục, ưu tiên các cán bộ thuộc Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục và những thành viên trong Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục; cần có giải pháp cụ thể trong việc thực hiện đúng kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài đã được thể hiện trong kế hoạch chiến lược của Trường; ban hành quy định liên quan đến việc triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động theo các khuyến nghị cải tiến từ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục.

11. Cần điều chỉnh quy trình quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong kết hợp với các quy định hiện hành làm căn cứ để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong làm căn cứ điều chỉnh chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần có các biện pháp khắc phục hạn chế về an toàn thông tin dựa trên báo cáo kết quả đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng các lĩnh vực về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

12. Cần hoàn thiện các quy trình lựa chọn đối tác đối sánh, quy trình thực hiện đối sánh, báo cáo kết quả đối sánh và sử dụng kết quả đó cho quá trình phát triển chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu

khoa học và phục vụ cộng đồng; sử dụng đa dạng hơn các dữ liệu đối sánh, so sánh, trong đó, tăng cường lựa chọn cơ sở giáo dục đại học tiên tiến của nước ngoài phát triển uy tín, vị thế của Nhà trường.

13. Cần tăng cường hoạt động giám sát tuyển sinh và nhập học thông qua việc xây dựng kế hoạch, xác định công cụ, phương tiện, biện pháp giám sát cụ thể; kết quả giám sát cần được phân tích, đánh giá sâu sắc làm cơ sở cải tiến; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro cần được đối sánh và đánh giá hiệu quả qua mỗi kỳ tuyển sinh; tổ chức lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chính sách, tiêu chí tuyển sinh, đánh giá tác động để xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm tiếp theo phù hợp với nhu cầu đào tạo, giảm thiểu hiện tượng thiếu/ thừa chỉ tiêu tuyển sinh.

14. Cần bổ sung mục tiêu cụ thể của chương trình dạy học, hoàn thiện chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART; tăng cường tập huấn xây dựng đề cương học phần để lựa chọn phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với và đạt được chuẩn đầu ra. Đề cương học phần cần được người có thẩm quyền ký/phê duyệt; cần được giám sát chặt chẽ trong quá trình xây dựng, thực hiện và đa dạng hình thức phổ biến đến các bên liên quan; chương trình dạy học cần được định kỳ rà soát trên cơ sở tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong nước/quốc tế và lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cần thiết kế lại bộ phiếu khảo sát phù hợp với mục tiêu của khảo sát để làm cơ sở cập nhật chương trình dạy học, chú trọng lấy ý kiến của nhà sử dụng lao động nhằm điều chỉnh chương trình dạy học, chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu của thị trường; phân tích sâu báo cáo tổng hợp ý kiến các bên liên quan nhằm điều chỉnh chương trình dạy học hiệu quả và phản ánh được nhu cầu các bên liên quan.

15. Cần tập huấn, phổ biến kỹ hơn, tiếp tục bồi dưỡng năng lực để mọi giảng viên nắm chắc nhiệm vụ, phát huy các năng lực (giảng dạy, nghiên cứu, phát triển chương trình đào tạo, xây dựng đề cương học phần, đổi mới phương pháp dạy học, ra đề thi kiểm tra, đánh giá...) để triển khai hiệu quả chương trình đào tạo để đạt được chuẩn đầu ra và truyền tải tốt hơn triết lý giáo dục; đặc biệt, cần tăng cường các phương pháp dạy học có tác dụng phát triển năng lực tự học, làm việc nhóm cho sinh viên; thường xuyên đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; đa dạng đối tượng được khảo sát mức độ hài lòng về triết lý giáo dục và các hoạt động dạy học để làm cơ sở điều chỉnh, hướng tới triết lý giáo dục.

16. Nên xây dựng ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần và phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với mỗi chuẩn đầu ra; xây dựng hướng dẫn chấm cụ thể (rubrics) cho bài thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp; hoàn thiện văn bản hướng dẫn lựa chọn hình thức, phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, đặc biệt là các phương pháp đánh giá kỹ năng tự học, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề; cần thực hiện phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá, sự tác động của các hình thức kiểm tra, đánh giá đối với chất lượng học tập; đánh giá sự phù hợp của phương pháp kiểm tra đánh giá đã sử dụng để đo mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần.

17. Cần khảo sát đa dạng các bên liên quan để đánh giá hiệu quả và sự hài

lòng về hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học; định kỳ rà soát, cập nhật văn bản mới quy định về triển khai các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và hệ thống giám sát người học; khảo sát sự thăng tiến về việc làm của học viên cao học và nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp.

18. Nên tính đến những đặc thù của lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong các quy định và hoạt động khoa học công nghệ và sáng tạo; cần định hướng rõ về nguồn thu hợp pháp và giải pháp khả thi để tăng nguồn thu hợp pháp trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm, trên cơ sở các lợi thế và tương xứng với tiềm năng của Trường; cần dựa trên cơ sở khoa học, thực tế để xác định chỉ số thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ mang tính khả thi trong chiến lược và các kế hoạch dài hạn; đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện các chỉ số đó, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp.

19. Cần phổ biến sâu rộng hơn cho các bên liên quan trong Trường về hệ thống tổ chức và nội dung các văn bản quản lý tài sản trí tuệ của Trường; cần có giải pháp để tăng số lượng tài sản trí tuệ và khả năng khai thác thương mại các tài sản trí tuệ; định kỳ rà soát hệ thống quản lý tài sản trí tuệ, tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác sở hữu trí tuệ để cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ; xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý và phát hiện vi phạm về sở hữu trí tuệ.

20. Cần tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số khoa học và quy trình chuẩn cho việc rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các quan hệ hợp tác, đối tác trong nghiên cứu khoa học; thực hiện rà soát, đánh giá tính hiệu quả của từng mối quan hệ hợp tác và từng đối tác cụ thể để điều chỉnh các hoạt động và xây dựng đối tác chiến lược; có giải pháp hữu hiệu để mở rộng, thúc đẩy quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan khoa học trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp và tăng cường nguồn thu trong khoa học công nghệ; chú trọng việc khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có thông tin hữu ích trong quá trình rà soát, đánh giá về tính hiệu quả và nguồn lực mang lại từ hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học.

21. Cần triển khai công tác đo lường, giám sát kết quả và hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng một cách hệ thống, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung; đẩy mạnh hơn việc kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương trong triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ người học; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, tăng cường hoạt động tư vấn và chuyển giao tri thức gắn với phát triển kinh tế, văn hoá xã hội dựa trên thế mạnh của Nhà trường để thực hiện tốt sứ mạng và tầm nhìn trong chu kỳ mới.

22. Tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học cần được đối sánh với các chương trình đào tạo tương ứng của một số cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; thực hiện biện pháp cải tiến kịp thời, cụ thể, rõ ràng, đặc biệt giải pháp giúp người học đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh đúng tiến độ để giảm dần thời gian tốt nghiệp trung bình; chú trọng lấy ý kiến đa dạng hơn đối với các bên liên quan (cụ thể người học, cán bộ quản lý, giảng viên); bổ sung các tiêu chí thể hiện người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo khi tốt nghiệp; thực hiện đối sánh toàn diện hơn về chất lượng người học các trình độ đào tạo giữa các khóa của tất cả các

chương trình đào tạo để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng.

23. Cần có chính sách để thúc đẩy cán bộ, giảng viên, các nhóm nghiên cứu xây dựng, đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, đề tài Nafosted; thực hiện các giải pháp mạnh mẽ hơn và tạo các điều kiện cần thiết để cán bộ, giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học; nghiên cứu xây dựng các chính sách ưu đãi thích hợp để khuyến khích, động viên người học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời, có biện pháp hành chính phù hợp đối với đơn vị chưa chủ động, tích cực với công tác nghiên cứu khoa học của người học; đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp hữu hiệu để gia tăng công bố quốc tế, đặc biệt trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo... để phục vụ hữu hiệu cho công tác đào tạo; định kỳ đánh giá hiệu quả các giải pháp được áp dụng nhằm phát triển các loại hình, số lượng tài sản trí tuệ; nâng mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học; có chiến lược, quyết sách và giải pháp hữu hiệu để tạo lập thương hiệu, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học và sáng tạo để mang lại nguồn thu thiết thực cho Trường.

24. Cần cải tiến việc khảo sát các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; triển khai đánh giá cụ thể tác động xã hội gắn với đánh giá hiệu quả từng hoạt động và sự hài lòng của từng nhóm đối tượng được tác động; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kết quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, bám sát các quy định, kế hoạch và các văn bản có liên quan của Nhà trường để phục cho công tác quản lý và ra quyết định; báo cáo đánh giá tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội... cần rõ ràng để giám sát, đối sánh và cải tiến.

25. Trường nên lựa chọn thêm cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để cải tiến theo hướng phát triển và bền vững; nghiên cứu việc tham gia các bảng xếp hạng trong nước/quốc tế phù hợp; căn cứ các chỉ số xếp hạng để thiết lập các chỉ số về kết quả và thị trường, theo dõi, đánh giá và tiếp tục cải tiến chất lượng các hoạt động để nâng cao uy tín, thương hiệu; thực hiện các giải pháp mạnh để cải thiện kết quả tài chính, kết quả và chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.